

AN SINH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS NGUYỄN MAI PHƯƠNG

Trưởng Đại học Ngoại thương

Ngày nhận:

6-3-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

29-3-2024

Ngày duyệt đăng:

12-4-2024

Tóm tắt: Già hóa dân số đang là vấn đề được quan tâm tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Già hóa dân số gây ra nhiều thách thức cho tăng trưởng kinh tế, dịch vụ an sinh xã hội và quan hệ gia đình. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm an sinh xã hội đối với người cao tuổi. Bài viết nghiên cứu chủ trương, chính sách và tình hình thực hiện an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Việt Nam hiện nay, những kết quả đạt được và hạn chế, nêu lên một số giải pháp nhằm góp phần thực hiện đảm bảo tốt hơn an sinh xã hội đối với người cao tuổi trong thời gian tới.

Từ khóa:

An sinh xã hội; người cao tuổi

1. Tình hình thực hiện an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở nước ta hiện nay

Trong những năm gần đây, tỷ lệ người cao tuổi ở Việt Nam tăng nhanh. Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê về tình hình dân số năm 2023, dân số trong độ tuổi từ 60 trở lên tăng từ 11,9% năm 2019 lên 13,9% năm 2023¹. Tổng cục Thống kê cũng đưa ra dự báo, đến năm 2036 nhóm dân số từ 65 tuổi trở lên sẽ chiếm khoảng 14,17% tổng dân số, khi đó Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già². Trong khi đó, người cao tuổi ở nước ta, nhất là khu vực nông thôn, miền núi, đa phần không có lương hưu, không có tích lũy, phải sống dựa vào con cháu; nhiều trường hợp người cao tuổi sống

độc thân, không nơi nương tựa nên mặc dù tuổi cao, sức yếu vẫn phải tự lao động để kiếm sống hàng ngày. Đồng thời, đa số người cao tuổi ở Việt Nam phải đối mặt với những vấn đề về sức khỏe, bệnh tật. Theo thống kê của Viện Lão khoa Trung ương, người cao tuổi thường mắc các bệnh mãn tính, không lây nhiễm như: ung thư, mạch vành, tăng huyết áp, tiểu đường, thoái hóa khớp,... và các hội chứng thông thường khác như: suy giảm nhận thức, suy giảm trí nhớ, lú lẫn, trầm cảm,... Vì vậy, đảm bảo an sinh xã hội (ASXH) đối với người cao tuổi là việc làm hết sức quan trọng và cần thiết để giúp họ có được cuộc sống đảm bảo, ổn định, yên tâm với tuổi già.



Hội nghị trực tuyến toàn quốc: “Quản triệt, triển khai kết luận số 58-KL/TW, ngày 23-6-2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức và hoạt động của Hội người cao tuổi Việt Nam”, ngày 12-9-2023

Về chủ trương, chính sách

Ở Việt Nam, ASXH nói chung và ASXH cho người cao tuổi nói riêng đã được Đảng, Nhà nước quan tâm, chỉ đạo rất sớm. Trước hết được thể hiện trong các văn bản quy phạm pháp luật, *Hiến pháp* năm 1946, Điều 14 quy định: “Những người công dân già cả hoặc tàn tật không làm được việc thì được giúp đỡ”³. *Hiến pháp* năm 1959, tại Điều 32 nêu rõ: “Người lao động có quyền được giúp đỡ về vật chất khi già yếu, bệnh tật, hoặc mất sức lao động. Nhà nước mở rộng dần các tổ chức bảo hiểm xã hội, cứu tế và y tế để bảo đảm cho người lao động được hưởng quyền đó”⁴.

Ngày 27-9-1995, Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) ban hành Chỉ thị số 59-CT/TW về “Chăm sóc người cao tuổi”. Chỉ thị nêu

rõ: “Người cao tuổi có công sinh thành, nuôi dạy con cháu giữ gìn và phát triển giống nòi, giáo dục các thế hệ thanh niên Việt Nam về nhân cách, phẩm chất và lòng yêu nước; một bộ phận đông đảo người cao tuổi Việt Nam đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nên việc chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần của người cao tuổi là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Nhà nước cần dành ngân sách để giải quyết các vấn đề xã hội, trong đó có vấn đề chăm sóc người cao tuổi. Những người cao tuổi có công, cô đơn không nơi nương tựa, tàn tật và bất hạnh, người già lang thang trên đường phố, ngõ xóm là những đối tượng cần được tập trung hỗ trợ, ưu tiên”⁵.

Tiếp đó, ngày 28-4-2000, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 23/2000/PL-UBTVQH10 “Về Người cao tuổi”. Pháp lệnh đã tiếp tục nhấn mạnh vai trò của người cao tuổi và trách nhiệm của gia đình đối với người cao tuổi, với nội dung: “Người cao tuổi có công sinh thành, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu về nhân cách và giữ vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội. Việc chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần và tiếp tục phát huy vai trò của người cao tuổi là trách nhiệm của gia đình, Nhà nước và toàn xã hội, là thể hiện bản chất tốt đẹp, đạo lý, truyền thống của dân tộc ta”⁶.

Đại hội X (2006) của Đảng nhấn mạnh: “Đối với người cao tuổi, chăm sóc sức khỏe, tạo điều kiện để hưởng thụ văn hóa, được thông tin, sống vui, sống khỏe, sống hạnh phúc. Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, chiến đấu của người cao tuổi trong gia đình và xã hội. Xây dựng gia đình “ông bà, cha mẹ mẫu mực, cháu con hiếu thảo”. Giúp đỡ người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa vượt qua khó khăn trong cuộc sống”⁷.

Sau gần 10 năm thực hiện *Pháp lệnh Người cao tuổi*, ngày 23-11-2009, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XII đã thông qua *Luật Người cao tuổi*, hiệu lực thi hành bắt đầu từ 1-7-2010. *Luật Người cao tuổi* nhấn mạnh: “Khuyến khích, tạo điều kiện cho người cao tuổi rèn luyện sức khỏe; tham gia học tập, hoạt động văn hóa, tinh thần; sống trong môi trường an toàn và được tôn trọng về nhân phẩm; phát huy vai trò người cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Người từ đủ 80 tuổi trở lên được ưu tiên khám bệnh và bố trí giường nằm phù hợp khi điều trị nội trú”⁸.

Chính phủ cũng đã ban hành một số Nghị định để đảm bảo ASXH đối với người cao tuổi như: Nghị định 67/2007/NĐ-CP ngày 13-4-2007 “Về Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội”, trong đó người cao tuổi là một trong những

đối tượng thuộc diện trợ cấp hàng tháng do xã, phường, thị trấn quản lý, bao gồm: “Người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo; người cao tuổi còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, thuộc hộ gia đình nghèo (theo chuẩn nghèo được Chính phủ quy định trợ giúp xã hội cho từng thời kỳ)”⁹. Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14-1-2011 “Về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi”, với nội dung: Đối với người cao tuổi từ đủ 60 đến 80 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo không có người phụng dưỡng, hoặc có người phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng, thì được hưởng mức trợ cấp 180 nghìn đồng/người/tháng; đối với người cao tuổi từ 80 trở lên trong điều kiện này được hưởng mức trợ cấp 270 nghìn đồng/người/tháng. Người cao tuổi được nhận nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội quy định tại khoản 2 điều 18 *Luật Người cao tuổi* được hưởng mức trợ cấp 360 nghìn đồng/người/tháng. Người cao tuổi đủ điều kiện tiếp nhận vào sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội nhưng có người nhận chăm sóc tại cộng đồng theo quy định tại mục 4 điều 19 *Luật Người cao tuổi*, thì được hưởng mức trợ cấp 360 nghìn đồng/người/tháng¹⁰.

Ngoài ra, để chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi được tốt hơn, ngày 13-10-2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1759/QĐ-TTg “Về Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030” với mục tiêu chung là: Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030. Đồng thời, Chương trình đưa ra mục tiêu cụ thể như: 100% cấp ủy đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy

trì đến năm 2030; người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030; người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025, 100% năm 2030; người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025, 90% năm 2030. Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 1 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 1 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025, 90% năm 2030. 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025, 100% năm 2030. Bệnh viện có khoa Lão khoa và bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025, 100% năm 2030. Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025, 50% năm 2030¹¹.

Phát huy vai trò và đóng góp của người cao tuổi với gia đình và xã hội, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã nhấn mạnh: “Phát huy trí tuệ, kinh nghiệm sống, lao động, học tập của người cao tuổi trong xã hội, cộng đồng và gia đình. Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”. Kính trọng, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa”¹². Chủ trương trên của Đảng cho thấy, người cao tuổi có vai trò quan

trọng đối với gia đình và xã hội. Do đó, người cao tuổi luôn cần được kính trọng, chăm sóc để ngày càng phát huy hơn nữa vai trò đối với gia đình và xã hội.

Nhìn chung, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng với các văn bản quy phạm pháp luật về ASXH đối với người cao tuổi đã được đề ra từ rất sớm và thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật để đảm bảo tốt hơn ASXH đối với người cao tuổi. Nhờ đó, ASXH đối với người cao tuổi ở nước ta đã đạt được những kết quả như sau:

Những kết quả đạt được

Về trợ giúp vật chất: Người cao tuổi đã được hưởng chính sách bảo trợ xã hội hằng tháng trong các trường hợp sau: người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng; người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; người từ đủ 80 tuổi trở lên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng; người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng, không có điều kiện sống ở cộng đồng, đủ điều kiện tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội nhưng có người nhận nuôi dưỡng, chăm sóc tại cộng đồng. Mức chuẩn trợ giúp đối với người cao tuổi áp dụng từ ngày 1-7-2021 là 360.000 đồng/tháng. Nhờ đó, đến năm 2022, trên 2 triệu người cao tuổi được hưởng trợ cấp. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đã phân bổ kinh phí xây dựng hàng trăm nhà Đại đoàn kết cho người cao tuổi chưa có nhà hoặc ở trong các nhà tạm tại các địa phương¹³.

Về chăm sóc sức khỏe: Số lượng người cao tuổi được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cấp thẻ bảo hiểm y tế đã tăng từ 8,8 triệu người năm 2016 lên đến 12,1 triệu người năm 2020. Như vậy, mức độ bao phủ về bảo hiểm y tế đối với người cao tuổi Việt Nam khá lớn. Cùng với mức độ bao phủ rộng là mức độ sử dụng bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh của người cao tuổi liên tục tăng. Theo số liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, “Năm 2017, có 52,8 triệu lượt khám, chữa bệnh của người cao tuổi (chiếm tỷ lệ 31,4% số lượt khám chữa bệnh trên toàn quốc), chi phí 35.500 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 40,2% tổng chi toàn quốc). Năm 2018, có khoảng 57 triệu lượt khám, chữa bệnh của người cao tuổi (chiếm tỷ lệ khoảng 34% số lượt khám, chữa bệnh trên toàn quốc)”¹⁴.

Các chương trình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi cũng đã đạt được những kết quả tích cực. Chỉ riêng Chương trình “Mắt sáng cho người cao tuổi” do Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam phối hợp với bệnh viện Mắt quốc tế DND, từ năm 2011 đến nay đã giúp gần 1 triệu người cao tuổi được khám sàng lọc và cấp thuốc miễn phí, hơn 5.000 người cao tuổi được thay thủy tinh thể miễn phí tại hơn 20 tỉnh/thành phố. Trong năm 2022 cấp ủy, chính quyền, đoàn thể 20 tỉnh thành trên cả nước đã phối hợp với Tập đoàn Đông Dương tặng 40.000 máy đo huyết áp cho người cao tuổi Việt Nam¹⁵.

Cùng với chăm sóc sức khỏe thể chất, các hoạt động chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi cũng được chú trọng nhằm mang lại cho người cao tuổi cả sức khỏe về thể chất và tinh thần. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thơ ca, thể dục thể thao, dưỡng sinh, dân vũ,... đã được thành lập khắp mọi nơi ở từ thành phố cho đến nông thôn. Cả nước hiện có trên 77.000 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút 2,5 triệu người cao tuổi tham gia¹⁶.

Bên cạnh kết quả đạt được, chính sách ASXH đối với người cao tuổi ở nước ta bộc lộ một số hạn chế như: Mức trợ cấp cho người cao tuổi còn thấp, theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP mức trợ cấp là 360.000đ/tháng, trong khi giá cả tăng nhanh, các chi phí về y tế lớn khiến cho cuộc sống của nhiều người cao tuổi gặp khó khăn. Cách thức xác định đối tượng người cao tuổi nhận trợ cấp còn mang tính chủ quan nên khiến cho nhiều người cao tuổi trong diện được hưởng trợ cấp thì lại bị loại bỏ khỏi danh sách. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công việc thực hiện và giám sát trợ cấp xã hội đối với vùng có điều kiện đi lại khó khăn và hạ tầng thông tin còn kém nên không tạo động lực cho họ trong việc cải thiện chất lượng công việc. Nhiều người cao tuổi không có lương hưu, không có thu nhập ổn định phải sống dựa vào con cháu và xã hội; Hệ thống cơ sở chăm sóc sức khỏe dành cho người cao tuổi vẫn chưa bắt kịp với tốc độ già hóa dân số ở nước ta. Hiện cả nước chỉ có 1 bệnh viện chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi là Bệnh viện Lão khoa Trung ương; một số bệnh viện tuyến tỉnh chưa có khoa Lão khoa; một số trường đại học y còn chưa có hình thức đào tạo chuyên sâu về lão khoa; trang thiết bị vật tư y tế ở một số tuyến cơ sở còn nghèo, lại hầu như chưa có cán bộ phụ trách về lão khoa nên việc khám chữa bệnh cho người cao tuổi còn gặp hạn chế...

2. Một số giải pháp góp phần thực hiện tốt hơn chính sách an sinh xã hội đối với người cao tuổi ở Việt Nam trong thời gian tới

Để góp phần thực hiện tốt hơn chính sách ASXH đối với người cao tuổi ở nước ta trong thời gian tới nên thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các nhà quản lý và hoạch định chính sách cũng như của cả cộng đồng về đảm bảo ASXH đối với người cao tuổi. Thực tế đã chứng minh

rằng, muốn thay đổi bất kỳ chính sách nào thì trước hết cần phải nâng cao được nhận thức của các nhà hoạch định chính sách và cộng đồng về vấn đề đó. Do vậy, trong thời gian tới, cần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vấn đề già hóa dân số mà Việt Nam đang phải đối mặt và những hệ lụy từ vấn đề đó, để từ đó có những đánh giá đúng về thực trạng của vấn đề già hóa dân số và xây dựng hệ thống chính sách phù hợp nhằm đảm bảo tốt hơn vấn đề ASXH đối với người cao tuổi ở nước ta trong thời gian tới.

Hai là, tạo điều kiện và khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế. Thực tế đã cho thấy, không phải tất cả những người cao tuổi ở nước ta đều suy giảm về thể chất, năng lực và tinh thần, nhiều người cao tuổi, nhất là trong độ tuổi từ 60 đến 75 tuổi vẫn có sức khỏe tốt, trí tuệ minh mẫn, năng lực làm việc tốt, có nhiều đóng góp, cống hiến cho xã hội và cộng đồng. Do đó, cần tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là những người cao tuổi có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao. Những kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình làm việc của người cao tuổi sẽ là vốn tri thức quý báu để truyền đạt cho thế hệ trẻ. Đồng thời, khi người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế không chỉ tận dụng được tiềm năng, thể mạnh của họ mà còn giúp cho người cao tuổi cải thiện thu nhập.

Ba là, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe thể chất cho người cao tuổi thông qua các hoạt động như: nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật đối với mọi tầng lớp nhân dân để chuẩn bị cho một tuổi già khỏe mạnh; đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị đối với các bệnh mãn tính như: tim mạch, tăng huyết áp, thoái hóa khớp, tiểu đường,... Đồng thời, tạo môi trường sống thân thiện, lành mạnh, an toàn, văn minh cho người cao tuổi như:

nhà cao tầng phải có thang máy, xây dựng các công viên, trồng nhiều cây xanh trong các khu đô thị để người cao tuổi có thể tập thể dục; kiểm soát nghiêm ngặt vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm để phòng chống bệnh tật cho toàn thể nhân dân nói chung và người cao tuổi nói riêng.

Bốn là, đẩy mạnh hơn nữa chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi thông qua các hoạt động xã hội như: thành lập thêm các câu lạc bộ dưỡng sinh, dân vũ, thể dục thể thao, đọc sách, các hoạt động thiện nguyện.... Người cao tuổi tham gia vào các hoạt động xã hội sẽ không chỉ mang lại sức khỏe về thể chất mà còn có được sức khỏe về tinh thần và cảm thấy cuộc sống hữu ích, có ý nghĩa hơn. Theo báo cáo Engage Your Brain - một báo cáo nghiên cứu về sức khỏe não bộ toàn cầu của Hội đồng Toàn cầu về Sức khỏe não bộ (Global Council on Brain Health - GCBH), việc thường xuyên kích thích não bộ bằng các hoạt động xã hội như tham gia các công tác xã hội hay các trò chơi đòi hỏi khả năng tư duy, đọc sách, chơi cờ,... sẽ giúp người cao tuổi cải thiện sức khỏe não bộ, chống lại chứng sa sút trí tuệ.

Năm là, tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về thực hiện ASXH đối với người cao tuổi, đặc biệt là các nước có tỷ lệ già hóa dân số cao để xây dựng và hoàn thiện chính sách ASXH đối với họ. Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Nhật Bản trong xây dựng hệ thống hạ tầng và hỗ trợ đối với người cao tuổi một cách toàn diện từ đi lại cho đến mua sắm, ăn uống để người cao tuổi có thể tham gia các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của cuộc sống thường ngày. Hoặc như Singapore, chính phủ ưu tiên và giảm giá mua nhà, xét giảm thuế thu nhập cá nhân, kinh doanh để khuyến khích con cái sống với cha mẹ già.

Sáu là, đẩy mạnh phát triển chuyên khoa Lão khoa trong các bệnh viện, xây dựng thêm các bệnh viện về Lão khoa trên phạm vi cả nước, phát triển

mô hình trung tâm chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại các quận, huyện, thị xã. Đồng thời, thành lập bộ môn Lão khoa tại tất cả các trường đại học y, phát triển đào tạo chuyên ngành Lão khoa cho bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên y tế, tăng cường các hoạt động nghiên cứu về lão khoa. Cần phải có sự phối hợp giữa nhiều chuyên khoa, có hệ thống chăm sóc sức khỏe lão khoa đồng bộ. Các bác sĩ lão khoa cũng cần phải được đào tạo chuyên sâu và phải có kinh nghiệm trong phối hợp điều trị. Trang thiết bị, vật tư y tế cũng cần được đầu tư hiện đại để quá trình chẩn đoán và điều trị bệnh được hiệu quả hơn.

Già hóa dân số là hiện tượng xã hội đang diễn ra ở nước ta hiện nay, cần được quan tâm đúng mức cả về nhận thức và hành động, trong đó thực hiện tốt chính sách ASXH đối với người cao tuổi có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo cuộc sống của người dân khi về già. Để góp phần làm tốt vấn đề này, cần phải có lộ trình chuẩn bị phù hợp và thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các nhà quản lý và hoạch định chính sách cũng như của cả cộng đồng về vấn đề đảm bảo ASXH đối với người cao tuổi; Tạo điều kiện và khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế; Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần cho người cao tuổi; Tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về thực hiện ASXH đối với người cao tuổi; Thúc đẩy phát triển chuyên khoa Lão khoa trong các bệnh viện và thành lập bộ môn Lão khoa trong các cơ sở đào tạo Y khoa.

1. Tổng Cục Thống kê: Báo cáo về tình hình dân số năm 2023; Thông cáo báo chí về tình hình dân số, lao động việc làm Quý IV và năm 2023 - General Statistics Office of Vietnam (gso.gov.vn)

2. Tổng Cục Thống kê: Nghiên cứu “Già hóa dân số và Người cao tuổi ở Việt Nam” theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Nxb Tổng Cục Thống kê, 2021

3. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946)

4. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa thứ nhất, kỳ họp thứ 11, thông qua ngày 31-12-1959)

5. Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: Chi thị 59-CT/TW, ngày 27-9-1995, “Về Chăm sóc người cao tuổi”

6. Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ quốc hội, số 23/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 4 năm 2000 về người cao tuổi”.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 121

8. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: *Luật Người cao tuổi*, số 39/2009/QH12, ngày 23 -11-2009

9. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: Nghị định 67/2007/NĐ-CP, ngày 13-4-2007 “Về Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội”

10. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, ngày 14-1-2011 “Về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi”

11. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Quyết định số 1759/QĐ-TTg, ngày 13-10-2020 “Về Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030”

12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, 2021, T. I, tr.170

13, 15, 16. “Bảo đảm quyền của người cao tuổi tại Việt Nam”, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/bao-dam-quyen-cua-nguoi-cao-tuoi-tai-viet-nam-20135>, đăng ngày 23-11-2023

14. “Bảo hiểm y tế với người cao tuổi”, <https://dangcong-san.vn/cuc-bao-tro-xa-hoi/chinh-sach-phap-luat-ve-nguoi-cao-tuoi/bao-hiem-y-te-voi-nguoi-cao-tuoi-598361.html>, đăng ngày 1-12-2021.